TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*ĐB, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05 /2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Lương Thu Đ, sinh năm yyyy.

Bị đơn: anh Đinh Ngọc Q, sinh năm yyy

Cùng trú tại: tiểu khu M, xã ĐB, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ – Phòng giao dịch xã ĐB, tỉnh Phú Thọ, do ông Đinh Thanh T- Giám đốc là đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thu Đ, sinh năm yyyy và anh Đinh Ngọc Q, sinh năm yyyy.

Cùng trú tại: tiểu khu M, xã ĐB, tỉnh Phú Thọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Lương Thu Đ và anh Đinh Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Đ và anh Q có 02 con chung, các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: 01 ngôi nhà xây 02 tầng, 01 tum nằm trên diện tích đất 150m2, tại tiểu khu M, xã ĐB, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang thế chấp ngân hàng TMCP

Lộc phát Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch xã ĐB, các đương sự tự thỏa thuận sau khi tất toán các hợp đồng tín dụng với ngân hàng.

- Về nợ chung: Tổng số tiền vay trong các hợp đồng tín dụng tính đến ngày 23/6/2025 là: 2.290.313.000đ (*Hai tỷ hai trăm chín mươi triệu ba trăm mười ba nghìn đồng)*. Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số: 1742/2015 HĐTD ngày 19/8/2015. Tiền gốc là 28.900.000đ tiền lãi là 365.000đ tổng cộng: 29. 265.000đ.

+ Hợp đồng tín dụng số: 81C/2021249 ngày 28/5/2025. Tiền gốc: 1.600.000.000đ ; tiền lãi 10.872.000đ; phí : 8.000.000đ. Tổng cộng 1.618.872.000đ

+ Hợp đồng tín dụng số: 81C/2025 144 ngày 17/4/2025 : tiền gốc 200.000.000đ; tiền lãi : 2.100.0000đ; phí 2.000.000đ tổng công: 204.000.000đ.

+ Hợp đồng tín dụng số: 81C 201934 ngày 18/9/2019 ; tiền gốc: 173.288.000đ; tiền lãi 2.245.000đ; phí 866.440; tổng cộng: 176.400.000đ

+ Hợp đồng tín dụng số: 81C 2024167; tiền gốc là 245.000.000đ; tiền lãi 1.977.000; tiền phí 14.700.000đ; tổng cộng 261.677.000đ

- Chị Lương Thu Đ và anh Đinh Ngọc Q có nghĩa vụ tất toán 05 hợp đồng tín dụng theo thời gian, theo từng hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu quá thời hạn của từng khoản vay, từng hợp đồng tín dụng mà có vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền phát mại hoặc có quyền khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật. Lãi suất phát sinh của từng hợp đồng tín dụng nêu trên sẽ được tiếp tục thực hiện từ ngày 24/6/2025 cho đến khi tất toán hết tất cả các khoản vay.

Kể từ ngày có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự về số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: chị Lương Thu Đ tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002774 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐB, tỉnh Hòa Bình. Chị Lương Thu Đ 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 14;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Hải, TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Lưu hồ sơ vụ án.